

TƯ-THẾ, HÌNH-TƯỚNG, KÍCH-THƯỚC

Tôn-tượng Phật, Bồ-tát thì gồm bốn loại: tượng đứng, tượng ngồi, tượng dựa, và tượng nằm. Đa số tượng Phật và Bồ-tát đều ở tư thế đứng, hoặc ngồi. Số tượng dựa rất ít có. Tượng bộ Thiên, theo tính-chất của nó thì phần nhiều ở tư-thế đứng.

- Về tượng đứng thì có tượng đứng thẳng, có tượng xếp một chân, hướng về phía trước; có tượng thân hơi nghiêng về trước không co chân; có tượng đứng hầu một bên tôn-tượng, hai tay chấp lại; người ta gọi đó tượng đứng hầu.
- Về tượng ngồi thì có tượng ngồi kiết-già, có tượng ngồi bán-già, có tượng quỳ hai gối sát đất, và có tượng quỳ gối phải, chân trái không quỳ. Nhiều loại khác nhau.
- Tượng nằm thì chỉ có một loại là tượng Thích-Ca Như-Lai nhập Niết-bàn.

Hình-tướng tượng Phật và Bồ-tát nói trên, về đại-thể, có thể chia ra làm: hình Phật, hình Bồ-tát, hình Thanh-văn, hình đồng tử, hình thiên nữ, hình phẫn-nộ, hình quỳ và hình súc, v.v.. Sự phân biệt ấy, nói rõ như sau:

- Hình Phật có đủ 32 tướng tốt, trên đầu có nhục kế lồi lên giống như một cái bát tròn. Đó là đặc tướng của Phật; tóc cuộn tròn như hình trôn ốc, hoặc hình gợn sóng; thân mặc áo cà-sa rộng. Ngoài ra không dùng vòng ngọc hay xuyên vàng để trang-sức. Chỉ có đức Đại-Nhật Như-Lai thì ngoài búi tóc hình mũ trời (thiên quan), thân ngài mặc y-phục nhẹ nhàng, và có chuỗi ngọc, xuyên vàng trang-sức. Đó là nghi-thức chuẩn-hứa Ngài thành đạo tại cõi trời Sắc-cứu-cánh.
- Hình Bồ-tát tức là tướng người thế-tục tại gia, phần nhiều thân mặc quần, khoác áo trời, đầu đội mũ báu, tai có đeo vòng, cổ mang chuỗi ngọc; cổ tay, cánh tay, cổ chân đều mang xuyên.
- Hình Thanh-văn, còn gọi là hình tỳ-khuê, đầu cắt tóc, thân mặc áo trời, tương tự như hình Phật, nhưng trên đầu không có nhục kế, cho nên rất dễ phân-biệt.
- Hình đồng tử, còn gọi là hình đồng, trên đỉnh đầu có chỏm tóc, diện-mạo như một thiếu niên, ai thấy đều khởi lòng cảm mến.
- Hình thiên-nữ, còn gọi là hình nữ, có đủ hình-tướng của phụ nữ, để biểu-hiện nữ tánh, như: “Bát-Nhã Bồ-tát, Kiết-tướng thiên, Biện-tài thiên, v.v...”

- Hình phẫn-nộ thì toàn thân biểu-lộ hình-tượng hết sức giận dữ, hoặc dùng da cọp làm quần, tay cầm kiếm, bánh xe, v.v..., sau lưng có một đám lửa lớn chói sáng; hình-trạng rất dễ sợ, như hình-tượng bộ Minh-vương.
- Hình Thân-vương thân mặc giáp trụ của thiện thần hộ-pháp.
- Hình quý, hình súc sanh như tướng mạo của La-sát, Dạ-xoa, và hình-tượng của chim, thú, v.v..., như Thâm-sa đại tướng, Ca-lâu-la vương, v.v...

Tượng của Phật, Bồ-tát, chẳng luận là tượng ngồi hay tượng đứng đều mặc áo cà-sa, quần hoặc giáp trụ. Áo cà-sa khoác lên hai vai thì gọi là “thông-kiên”; khoác vai trái, vai phải vén áo bày vai ra thì gọi là “thiên dẫn hữu kiên”. Các tượng Minh-vương, chư Thiên, chư Thần nói chung đều cốt-yếu muốn bày tỏ sự dũng-mãnh, hùng-tráng. Có vị mặc da mãnh thú, có vị mặc giáp-trụ, trông rất oai-phong lẫm liệt.

Hòa-thượng, hoặc nói chung là người thường, nhân vì có 10 phần tín-ngưỡng duyên Bồ-tát, cho nên đều muốn trang-sức tượng Phật cho được mười phần hoa-lệ, chẳng hạn như phết vàng trên toàn thân tượng, đội mũ báu trên đầu, đeo chuỗi ngọc nơi cổ, khoác áo trời nhẹ nhàng trên thân tượng, và đeo vòng ngọc nơi tay, đeo xuyên nơi cổ tay, cổ chân, khiến cho tượng trông mười phần tốt đẹp.

Mũ báu có rất nhiều loại. Tượng trọng yếu của nó có thể kể như sau: mũ trên đầu đức Đại-Nhật Như-Lai thì làm mũ báu năm đức Phật; mũ báu của ngài Hư-Không tạng và Di-Lặc Bồ-tát cũng thuộc loại đó; mũ báu của ngài Quan-Thế-Âm phần nhiều an-trí Hoá-phật; mũ báu của ngài Thế-Chí thì đặt bửu-hình; mũ báu của ngài Di-Lặc thì đặt thấp-bà ngũ-luân; mũ báu của ngài Hư-Không tạng thì đặc 35 vị Phật, v.v... Mũ của chư Thiên thì phần nhiều mang hình chim chóc, muông thú.

Tượng Phật phải an-trí trong Phật-điện. Đó là nơi rất tôn-nghiêm, chẳng phải chỗ chưng bày phẩm-vật để ngắm chơi. Trước mặt tượng Phật có treo rèm, trướng, lồng đèn; đặt lư hương, bình hoa, các thứ, v.v... Trong điện có khói hương nghi-ngút, mùi hương thanh-khiết toả khắp bốn bề. Mặt trước, còn có các dụng-cụ để cho tín-đồ quỳ lạy, tụng kinh lúc cung phụng Phật. Phật-điện cũng chẳng phải là nhà hội-quán mỹ-thuật hay bác-học. Như có người vào điện Phật mà đối trước các hình-tượng, chỉ tay, vạch chân, bình-luận đầu mặt, xúc phạm đến vẻ tôn-nghiêm của tượng Phật; những người có hành vi như vậy đều mang tội lỗi.

Trong thời gian tạo-lập tượng Phật, điều tối quan trọng là vị-trí an-bài tượng Phật. Phải làm sao cho bất cứ ai đến trước tượng đều khởi lòng vui vẻ, mới xem qua đã thấy thích-hợp. Thợ-thuyền chuyên trách việc tạo-lập phải thành-tâm, nhất chí, làm sao cho tượng Phật có uy-quang mà vẫn biểu-hiện được lòng từ-bi.

Còn tượng Phật lớn, nhỏ, thì phải dựa theo thân hình của đức Thích-Ca Như-Lai khi Ngài còn tại thế. Lấy đó làm chuẩn, tức là làm tượng cao một thước sáu tấc đối với tượng đứng. Còn tượng ngồi thì đều lấy một nửa, tức là tượng tám tấc. Cũng có loại tượng đứng thì cao 8 tấc, còn ngồi thì độ 4 hoặc 5 tấc.

Ngoài ra còn có tượng nguyên thân và tượng bán thân, được phân rõ như sau:

- Tượng nguyên thân là tượng cao bằng chiều cao của tự thân. Tượng nguyên thân¹ của Phật là tượng cao một trượng sáu. Tượng bằng thân người thế-gian thì tùy theo chiều cao của từng người mà định. Thông thường thì lấy tượng cao 4 thước² làm tượng bằng thân, vì người đời thường cao bốn thước mộc (khoảng 1,60 – 1,70m).
- Tượng bán thân: theo đơn vị đo chiều dài và theo truyền-thuyết của Ấn-độ thì cách tính toán của họ không thống nhất. Có thuyết nói tượng cao 8 tấc theo hệ thống tính 1 thước hai. Có thuyết nói cao 5 tấc theo hệ thống 7 tấc 5 phân³. Thông thường người ta dùng chiều cao 1 thước 3 tấc để làm tượng bán thân.



¹ *Trượng*, đơn vị đo chiều dài thời xưa, dài chừng 10 xích (feet) \cong 2,96 mét Tây.

² *Thước* tức thước mộc, dài khoảng 42cm (= 16.5 inches).

³ 8/12 hoặc 5/7,5; tức là lấy 2/3 chiều cao của tượng nguyên thân.

Các chú thích trong sách do Trần Ngọc-Dụng, người hiệu đính quyển sách này, thêm vào.